UBND QUẬN HÀ ĐÔNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS MỖ LAO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**-------------------------- ---------------------------------**

***Hà Đông, ngày tháng năm 2020***

**TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ LIÊN KẾT**

**Chương trình dạy bổ trợ Tiếng Anh**

**năm học 2020 - 2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm tiêu chí** | | **TT** | **Mô tả** | | |
| **Tính pháp lý của chương trình** | | 1 | Chương trình đã được SGD&ĐT Hà Nội phê duyệt. | | |
| **Năng lực kinh nghiệm của đơn vị liên kết** | | 2 | Đơn vị liên kết ít nhất có 03 năm kinh nghiệm thực hiện Đề án Tiếng Anh liên kết  Đơn vị liên kết có đội ngũ giáo viên nước ngoài có kinh nghiệm giảng dạy tốt, ổn định trong suốt năm học, có đầy đủ giấy phép cư trú theo quy định của pháp luật  Đơn vị liên kết có cam kết chất lượng giảng dậy, cam kết đầu ra cho học sinh tham gia đề án.  Đơn vị có Giấy phép đăng ký kinh doanh và Giấy phép hoạt động của Trung tâm ngoại ngữ (còn hạn) | | |
| **Mục tiêu, nguyên tắc và phương pháp giảng dạy** | | 3 | Đạt mục tiêu về kiến thức và kỹ năng, thời lượng dạy học phù hợp (45 phút/1 tiết học).  - Học sinh lớp 6,7 học 1 tiết/tuần | | |
| 4 | Thành phần, kết cấu, cách trình bày nội dung của giáo trình thân thiện, phù hợp với học sinh. | | |
| 5 | Nội dung của chương trình phù hợp với các cấp độ lứa tuổi. | | |
| 6 | Các kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết được phân bố hợp lý xuyên suốt trong chương trình và phát triển đồng đều.  - Phương pháp dạy ngôn ngữ giao tiếp, xem học sinh là chủ thể của quá trình dạy học và giáo viên là người tổ chức, hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động của học sinh. Hoạt động dạy học cần được tổ chức thông qua môi trướng giao tiếp đa dạng, phong phú với các hoạt động tương tác (trò chơi, bài hát, đóng vai, kể chuyện, câu đố, vẽ tranh,…) và dưới các hình thức hoạt động cá nhân, theo cặp, theo nhóm.  - Học sinh cần được luyện tập kết hợp các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó tập trung vào hai kĩ năng nghe và nói. | | |
| 7 | Chương trình có tính nhất quán giữa các nội dung/các bước của quá trình dạy học về mục tiêu, phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, phương tiện dạy học. | | |
| 8 | Phương pháp giảng dạy hiện đại và dễ dàng áp dụng. | | |
| 9 | Các hoạt động dạy học được thiết kế phong phú, đa dạng, cho phép giáo viên áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, phù hợp với đối tượng người học, được triển khai từng bước, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. | | |
| 10 | Nội dung chương trình phát triển cân bằng các mục tiêu về kiến thức và kĩ năng ngôn ngữ, tạo cơ hội làm việc các nhân, theo cặp, nhóm của người học. | | |
| 11 | Chương trình đáp ứng tính thống nhất, liền mạch về nội dung và kỹ năng ngôn ngữ cũng như tương thích với yêu cầu về chuẩn đầu ra của từng bậc học theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. | | |
| 12 | Chương trình xoay quanh các nội dung , tài liệu SGK được sử dụng chính khóa tại trường. | | |
| **Thiết kế và**  **cấu trúc**  **chương trình** | | 13 | Các bài học trong chương trình được thiết kế với đa dạng các hoạt động, hình ảnh sinh động, thông tin đầy đủ, bố cục rõ rang. | | |
| 14 | Ngôn ngữ thống nhất, phù hợp với thực tế và lứa tuổi người học, không có lỗi chính tả. | | |
| 15 | Tiến trình bài học khoa học , hệ thống và hợp lý với các phần như Giới thiệu, Ứng dụng, Mở rộng, Củng cố kiến thức, Nguồn tài liệu tham khảo… | | |
| 16 | Tranh ảnh minh họa và các hoạt động bài học trong chương trình có tác dụng kích thích sáng tạo của giáo viên và người học, gợi mở tình huống giao tiếp và hỗ trợ thực hành ngôn ngữ. | | |
| 17 | Các bài ôn tập và bài kiểm tra định kỳ được thiết kế, hệ thống hóa và củng cố kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ đã học. | | |
| 18 | Chủ đề phong phú, đa dạng, phản ánh các bối cảnh văn hóa, xã hội khác nhau , giúp mở rộng nhận thức và trải nghiệm của người học. | | |
| 19 | Các chủ đề và nội dung của chương trình gần gũi, phù hợp với các năng lực của người học và mang tính giáo dục cao về hành vi và kĩ năng sống, bám sát chương trình của Bộ GD&ĐT Việt Nam. | | |
| 20 | Nội dung thực hành ngữ âm được lồng ghép vào các hoạt động nghe, nói trong chương trình một cách phù hợp, trong đó chú trọng phát triển âm tự nhiên bao gồm cả trọng âm và ngữ điệu. | | |
| 21 | Hệ thống học liệu đi kèm phù hợp với các chủ đề, chủ điểm, giúp học sinh tận dụng cơ hội để tự học, tự kiểm tra đánh giá và từ đó hình thành phương pháp học tập tích cực. | | |
| 22 | Chương trình có hệ thống học liệu cho phép phát huy tối đa ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, phù hợp với điều kiện dạy học cụ thể. | | |
| **Đội ngũ**  **giáo viên** | | 23 | - Giáo viên nước ngoài: Đội ngũ giáo viên có bằng cấp và các chứng chỉ giảng dạy Tiếng Anh phù hợp. 100% học với giáo viên người bản ngữ. Giáo viên nước ngoài cần có giấy phép lao động và thẻ tạm trú còn hạn tại Việt Nam.  - Giáo viên Việt Nam: tốt nghiệp khoa tiếng Anh trường Cao đẳng sư phạm trở lên hoặc khoa tiếng Anh các trường đại học/cao đẳng có chứng chỉ giảng dạy sư phạm. | | |
| 24 | Giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy và tương tác với học sinh. | | |
| 25 | Thái độ thân thiện, hòa nhã với học sinh và nhiệt tình trong giảng dạy. Tuân thủ mọi quy định pháp lý của Việt Nam. | | |
| **Hình thức**  **tổ chức** | | 26 | Tổ chức học tại phòng học các lớp. | | |
| **Kinh phí** | | 27 | Mức thu phí: phù hợp. | | |
|  | | |
| **Hiệu trưởng** | | | |
|  | | |  |